TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH T3 QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số **68**/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH T3 QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân
Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh T3 Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh T3 Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS, ngày 25/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Anh T**, sinh ngày 03/02/1974, tại Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh T3 Quang; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thanh C, sinh năm 1947 và bà Đào Thị D, sinh năm 1949; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1981; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Anh T1,** sinh ngày 25/01/1982, tại S, T3 Quang. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh T3 Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ấ, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nông Thanh T2**, sinh ngày 23/01/1979, tại S, T3 Quang. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh T3 Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T3**, sinh ngày 05/3/1977, tại S, T3 Quang. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T3 Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị Thanh, sinh năm 1950; Vợ: Ngô Thị Kim S, sinh năm 1979; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Trác B**, sinh ngày 07/12/1978, Chương Mỹ, Hà Nội. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn S, huyện S, tỉnh T3 Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trác Lợi, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Nụ, sinh năm 1954; Vợ: Trịnh Thị Hiệp, sinh năm 1985; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1903 ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện S xử phạt Nguyễn T B 9.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép và hành vi tập trung đông người, không chấp hành các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 (Ngày 18/6/2020 đã chấp hành xong);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Văn T3**, sinh ngày 22/01/1978, tại S, T3 Quang. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh T3 Quang; Nghề nghiệp: Kỹ sư giao thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1948 và bà Đào Thị T, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1983; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/02/2023, tại lán công T2 xây dựng khu dân cư tổ dân phố Tân An, thị trấn S, huyện S, Đoàn Anh T, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S là Kĩ sư xây dựng, Chỉ huy trưởng công T2 đến làm việc thấy Nông Thanh T2, sinh năm 1979, trú tại thôn Cầu Quất, xã Tú Thịnh, huyện S; Trần Văn T3, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố C, thị trấn S là Kỹ sư giao thông; Nguyễn Trác B, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn S; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn S ngồi chơi tại lán. Sau đó, T lấy bộ bài lơ khơ (có ở lán từ trước) cùng T2, Trần Văn T3, B và Nguyễn

Văn T3 đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền (Không xác định được ai là người rủ rê khởi xướng).

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng bộ tú lơ khơ (52 quân) rồi lọc bỏ hết các quân 10, J, Q, K ra và sử dụng 36 quân từ A đến 9 dùng để đánh bạc. Người chia bài (gọi là "Chương") chia cho mỗi người 3 quân bài, sau đó những người chơi cầm 3 quân bài lên tính điểm. Cách tính điểm như sau: A được tính là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 thì tính điểm tương ứng từ 2 đến 9 điểm. Nếu tổng điểm của 3 quân bài nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy nguyên số điểm đã cộng, nếu tổng điểm của 3 quân bài lớn hơn 10 thì lấy phần đơn vị để tính điểm. Nếu tổng điểm của 3 quân bài là 20 thì sẽ tính là 10 điểm. Sau đó, những người chơi so điểm với "Chương" để tính thắng, thua. Ai cao điểm hơn "Chương" là thắng bạc, thấp điểm hơn "Chương" là thua. Nếu bằng điểm với "Chương" thì bài của người thắng là bài có quân theo thứ tự ưu tiên về chất rô, cơ, tép, bích. Người thắng được "Chương" trả bằng số tiền đã đặt cược, nếu thua thì "Chương" được hưởng số tiền đó. Ngoài ra, trong mỗi ván bạc, những người tham gia đánh bạc có thể cược tiền với nhau, ai thắng thì được hưởng số tiền người thua đã đặt cược. Người nào được 10 điểm sẽ được cầm "Chương". Mức sát phạt lúc đầu là 10.000 đồng/ 01 ván, sau đó tăng lên 50.000 đồng/ 01 ván.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Anh T1, sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S đến và cùng tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện S kiểm tra, phát hiện lập biên B vi phạm hành chính. Thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ và 13.850.000 đồng, trong đó: Thu tại chiếu bạc 3.690.000 đồng, Đoàn Anh T giao nộp 1.050.000 đồng (tiền mua đồ làm việc, không sử dụng đánh bạc); Lê Anh T1 giao nộp 2.510.000 đồng; Trần Văn T3 giao nộp 700.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 5.900.000 đồng (không sử dụng đánh bạc).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền 6.950.000 đồng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

- Đoàn Anh T có 1.400.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị phát hiện không xác định được thắng thua, đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Lê Anh T1 mang 2.200.000 đồng, bỏ ra 300.000 đồng để đánh bạc. T1 để 1.900.000 đồng trong túi quần nếu thua hết 300.000 đồng sẽ bỏ số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc tiếp. Khi bị phát hiện, T1 thắng bạc được 310.000 đồng nên đã cất 610.000 đồng vào túi quần cùng với số tiền 1.900.000 đồng.

- Nông Thanh T2 sử dụng 1.050.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện không xác định được thắng thua, đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Nguyễn Văn T3 sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện không xác định được thắng thua, đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Nguyễn Trác B sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện không xác định được thắng thua, đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Trần Văn T3 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, thắng bạc 100.000 đồng đã tự nguyện giao nộp 700.000 đồng đánh bạc.

Về vật chứng: C Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tạm giữ: Số tiền 13.850.000 đồng (hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện S); 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động Iphone XS Max, 01 xe mô tô Honda Dream biển số 22S1-053.88 của Trần Văn T3; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 màu đen, 01 xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 22S1-26898 của Nguyễn Trác B; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 màu đen của Nguyễn Văn T3; 01 điện thoại di động REALME màu đen, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh dương, 01 xe Honda Wave biển số 22S1-18180 của Đoàn Anh T; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu hồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, 01 xe moto Honda Dream lùn biển số 22S1-4219 của Lê Anh T1; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng của Nông Thanh T2.

Ngày 14/02/2023 và ngày 21/02/2023, C Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc ví giả da màu đen, các điện thoại di động, xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 70/CT-VKSSD, ngày 25/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Đoàn Anh T, Lê Anh T1, Nông Thanh T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- T3 bố: Các bị cáo Đoàn Anh T, Lê Anh T1, Nông Thanh T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 phạm Tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Anh T, Lê Anh T1 mỗi bị cáo từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thanh T2 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.900.000 đồng; trả lại số tiền 1.050.000 đồng cho

bị cáo Đoàn Anh T, trả lại số tiền 5.900.000 đồng cho bị cáo Trần Văn T3, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nghĩa vụ chịu án phí và T3 quyền kháng cáo B án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên B vi phạm hành chính; vật chứng đã thu giữ; biên B, sơ đồ, B ảnh khám nghiệm hiện T2 và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ đến 14 giờ 40 phút ngày 10/02/2023, tại lán tạm công trình xây dựng khu dân cư thuộc tổ dân phố Tân An, thị trấn S, huyện S, Đoàn Anh T, Lê Anh T1, Nông Thanh T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thu giữ được là 6.900.000 đồng, nhưng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 6.950.000đ *(Sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)*.Trong đó: Đoàn Anh T sử dụng 1.400.000 đồng, Lê Anh T1 sử dụng 2.200.000 đồng, Nông Thanh T2 sử dụng 1.050.000 đồng, Nguyễn Văn T3 sử dụng 900.000, Nguyễn Trác B sử dụng 800.000 đồng, Trần Văn T3 sử dụng 600.000 đồng (không xác định được ai là người khởi xướng, rủ rê đánh bạc). Số tiền thu giữ thiếu 50.000 đồng không xác định là thu thiếu của ai.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào Tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T3 Quang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền và vai trò khác nhau. Bị cáo Lê Anh T1 tham gia đánh bạc sau, nhưng sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 2.200.000 đồng; bị cáo Đoàn Anh T sử dụng 1.400.000 đồng, nên xác định vai trò của T1 và T là ngang nhau; Nông Thanh T2 sử dụng 1.050.000 đồng; Nguyễn Văn T3 sử dụng 900.000; Nguyễn Trác B sử dụng 800.000 đồng, Trần Văn T3 sử dụng 600.000 đồn. Nên cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, để quyết định hình phạt cho phù hợp với từng bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đoàn Anh T, Lê Anh T1, Nông Thanh T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 đều phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đoàn Anh T có bố đẻ là ông Đoàn Thanh Chư được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ đẻ là bà Đào Thị Dung được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Nguyễn Văn T3 có ông ngoại là liệt sỹ Vũ Đình Nùng; Nguyễn Trác B có mẹ vợ là bà Lý Thị Nhạc được Trung ương Đoàn TNCS HCM tặng Kỷ niệm chương TNXP – xây dựng CNXH; Trần Văn T3 có mẹ đẻ là bà Đào Thị Thế được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bố vợ là ông Nguyễn Văn Vĩnh được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, Danh hiệu Dũng sĩ quyết thắng cấp 3, Huân chương kháng chiến hạng ba, là bệnh binh 61%, mẹ vợ là bà Đoàn Thị Kim Ninh được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Lê Anh T1 có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ấm được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo Đoàn Anh T, Lê Anh T1, Nông Thanh T2 được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục; các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Xét các bị cáo không có có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 36 quân bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 13.850.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.900.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.050.000 đồng của Đoàn Anh T, 5.900.000 đồng của Trần Văn T3 không sử dụng vào mục đích đánh bạc, là tài sản của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với: 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động Iphone XS Max, 01 xe mô tô Honda Dream biển số 22S1-053.88 của Trần Văn T3; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 màu đen, 01 xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 22S1-26898 của Nguyễn Trác B; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 màu đen của Nguyễn Văn T3; 01 điện thoại di động REALME màu đen, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh dương, 01 xe Honda Wave biển số 22S1-18180 của Đoàn Anh T; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu hồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, 01 xe moto Honda Dream lùn biển số 22S1-4219 của Lê Anh T1; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng của Nông Thanh T2. Ngày 14/02/2023 và ngày 21/02/2023, C Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc ví giả da màu đen, các điện thoại di động, xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. C điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, ghi âm, ghi hình, lập biên B các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác: Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 6.950.000 đồng, số tiền thu giữ được là 6.900.000 đồng, còn thiếu 50.000 đồng nhưng không xác định cụ thể thiếu của ai nên không có căn cứ để truy thu đối với số tiền còn thiếu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh.

T3 bố các bị cáo Đoàn Anh T, Lê Anh T1, Nông Thanh T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 phạm Tội đánh bạc.

II. Về hình phạt.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Anh T, Lê Anh T1.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Anh T **07** (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày T3 án sơ thẩm (24/5/2023).

- Xử phạt bị cáo Lê Anh T1 **07** (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày T3 án sơ thẩm (24/5/2023).

- Xử phạt bị cáo Nông Thanh T2 **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày T3 án sơ thẩm (24/5/2023).

Giao bị cáo Đoàn Anh T, Lê Anh T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn S; giao bị cáo Nông Thanh T2 cho Ủy ban nhân dân xã Tú Thịnh, huyện S nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T2 hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của B án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 **08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trác B **08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát giáo dục nhận được B sao B án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trác B, Trần Văn T3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.900.000đ *(Sáu triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.

- Trả lại số tiền 1.050.000đ *(Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* cho bị cáo Đoàn Anh T, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại số tiền 5.900.000đ *(Năm triệu chín trăm nghìn đồng)* cho bị cáo Trần Văn T3, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên B giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo B án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày T3 án (ngày 24/5/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T3 Quang;
- VKSND tỉnh T3 Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND TT S; xã Tú Thịnh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Vân

Nguyễn Văn Quang

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bàn Văn Thế